|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK  **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  (*Đề thi có 05 trang*) | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022 LẦN 1**  **Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI**  **Môn thi thành phần: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

Họ và tên học sinh :..................................................... Số báo danh : ...................

**Câu 1.** Đâu là nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam ?

**A.** Mĩ và các nước tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

**B.** Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.

**C.** Hai bên thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

**D.** Mĩ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh khỏi miền Nam Việt Nam.

**Câu 2.** Một trong những tổ chức của các nước Tây Âu được thành lập trong nửa sau thế kỉ XX là

**A.** Ngân hàng Thế giới (WB).

**B.** Đại hội dân tộc Phi (ANC).

**C.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**D.** Liên minh châu Âu (EU).

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

**A.** Mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**B.** Khẳng định trong thực tiễn quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

**C.** Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.

**D.** Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.

**Câu 4.** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương đổi mới về kinh tế là

**A.** mở rộng kinh tế đối ngoại, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

**B.** xây dựng cơ chế kinh tế tập trung, bao cấp từng bước hình thành cơ chế thị trường.

**C.** thực hiện cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp và cơ chế thị trường.

**D.** phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 5.** Từ thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng ta có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

**A.** Tăng cường sự đoàn kết rộng rãi các lực lượng yêu nước.

**B.** Tăng cường quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực.

**C.** Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.

**D.** Nhanh chóng chớp thời cơ thuận lợi từ bên ngoài.

**Câu 6.** Để tìm con đường cứu nước, năm 1905, Phan Bội Châu đã nhờ đến nước nào sau đây ?

A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. C. Anh D. Nga.

**Câu 7.** Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng được xem là

**A.** nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**B.** tài liệu chính trị đặc biệt của Đảng.

**C.** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**D.** văn kiện của Đảng.

**Câu 8.** Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng 12-1946 đã phát huy đường lối đấu tranh nào sau đây của dân tộc ta?

**A.** Chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh.

**B.** Chiến tranh nhân dân.

**C.** Chiến tranh tranh thủ sự giúp đỡ hoàn toàn bên ngoài.

**D.** Chiến tranh tâm lí.

**Câu 9.** Các thế lực ngoại xâm có mặt ở Việt Nam trong những năm 1940 – 1945 là

**A.** Anh, Pháp. **B.** Pháp, Nhật Bản**. C.** Pháp, Mĩ. **D.** Nhật Bản, Anh**.**

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây là nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX?

**A.** Trật tự hai cực Ianta sụp đổ. **B.** Mĩ thiết lập trật tự đơn cực.

**C.** Những đòi hỏi của cuộc sống. **D.** Trật tự đa cực được thiết lập.

**Câu 11.** Một trong những lí do khiến Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng tháng Tám 1945?

**A.** Xây dựng được khối đoàn kết toàn dân.

**B.** Xác định đúng kẻ thù của cách mạng.

**C.** Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

**D.** Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**Câu 12.** Nội dung nào sau đây là một trong những điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

**A.** Xây dựng lí luận cách mạng nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp.

**B.** Xây dựng lí luận giải phóng dân tộc từ lí luận đấu tranh giai cấp.

**C.** Tập hợp quần chúng thành lập mặt trận chung toàn Đông Dương.

**D.** Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ngay khi thành lập Đảng.

**Câu 13.** Điều khoản nào của Hiệp định Giơnevơ chưa được thực hiện khi Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam vào tháng 5 – 1956 ?

**A.** Tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc Việt Nam.

**B.** Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

**C.** Lấy vĩ tuyến 17 (sông Bến Hải – Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời.

**D.** Các bên thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

**Câu 14.** Trong thời kì 1954 – 1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho ngụy nhào”?

**A.** Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).

**B.** Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” (1972).

**C.** Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

**D.** Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi Việt Nam (1973).

**Câu 15.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), quân đội Liên Xô chiếm đóng khu vực nào sau đây?

**A.** Tây Âu. **B.** Tây Đức. **C.** Tây Béclin. **D.** Đông Âu.

**Câu 16.** Yếu tố nào **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Các tập đoàn tư bản lũng đoạn có sức sản xuất, cạnh tranh lớn.

**B.** Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.

**C.** Nhờ vào nguồn vốn viện trợ của Tây Âu và Nhật Bản.

**D.** Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào trong sản xuất.

**Câu 17.** Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) của BCH TW Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là

**A.** cải cách ruộng đất, đưa miền Nam tiến lên CNXH.

**B.** tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**C.** đòi Mĩ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pa-ri.

**D.** khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

**Câu 18.** Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

**A.** tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.

**B.** kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

**C.** kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

**D.** xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.

**Câu 19.** Chiến thắng nào của quân dân Việt Nam được đề cập đến trong đoạn trích sau đây: *“12 ngày đêm chiến đấu và chiến thắng trên bầu trời miền Bắc cuối năm 1972 là một chiến dịch phòng không đạt tới mức tiêu diệt cao nhất, oanh liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc cũng như trong sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta”*?

**A.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

**B.** Trận tiến công Khe Sanh (Quảng Trị).

**C.** Trận “Điện Biên Phủ trên không”.

**D.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 20.** Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920) là mốc đánh dấu

**A.** bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.

**B.** sự thiết lập quan hệ giữa Việt Nam với các nước thuộc địa trên thế giới.

**C.** sự chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.

**D.** bước ngoặt quyết định trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

**Câu 21.** Trong những năm 1945 – 1946, Đảng và Chính phủ ta chủ trương hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp dựa trên nguyên tắc nào ?

**A.** Tuân thủ luật pháp quốc tế. **B.** Giữ vững độc lập dân tộc.

**C.** Không nhân nhượng về chính trị. **D.** Duy trì sự lãnh đạo của Đảng.

**Câu 22.** Mâu thuẫn lớn nhất trong xã hội Việt Nam giai đoạn 1919 – 1929 là

**A.** mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với tư sản.

**B.** mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.

**C.** mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với giai cấp tư sản.

**D.** mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

**Câu 23.** Trong phong trào dân chủ 1936-1939, nhân dân Việt Nam đã

**A.** xây dựng bộ đội địa phương. **B.** thành lập bộ đội chủ lực.

**C.** phát triển dân quân du kích. **D.** đấu tranh đòi các quyền tự do.

**Câu 24.** Bài học kinh nghiệm quan trọng nào trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được Đảng ta vận dụng trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975) ?

**A.** Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và dân vận.

**B.** Tăng cường tình đoàn kết trong nước với bè bạn quốc tế.

**C.** Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của dư luận quốc tế.

**D.** Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

**Câu 25.** Phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam bùng nổ sau khi

**A.** triều đình Huế ki với Pháp bản Hiệp ước Patơnốt.

**B.** Đông Dương Cộng sản liên đoàn được thành lập

**C.** khởi nghĩa Yên Bái hoàn toàn thất bại.

**D.** Việt Nam Quốc dân đảng hoàn toàn tan rã.

**Câu 26.** Thắng lợi nào của ta đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương?

**A.** Các cuộc tiến công chiến lược trong đông – xuân 1953 – 1954.

**B.** Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

**C.** Chiến dịch Tây Bắc, Thượng Lào năm 1953.

**D.** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được kí kết.

**Câu 27.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt

**A.** vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Việt Nam.

**B.** hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

**C.** vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.

**D.** thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

**Câu 28.** Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930-1975) cho thấy

**A.** mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh trong nội bộ.

**B.** mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp.

**C.** quá trình xây dựng mặt trận gắn liền với củng cố khối liên minh công nông.

**D.** các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí.

**Câu 29.** Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp

**A.** chỉ phát triển công nghiệp cơ khí.

**B.** tập trung vào công nghiệp luyện kim.

**C.** đầu tư nhiều vốn vào nông nghiệp.

**D.** chỉ phát triển công nghiệp hóa chất.

**Câu 30.** Trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia có chính sách ủng hộ phong trào đấu tranh giành độc lập trên thế giới là

**A.** Mĩ. **B.** Liên Xô. **C.** Brunây **D.** Anh.

**Câu 31.** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là điểm tương đồng giữa phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi so với khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Mục tiêu và kết quả đấu tranh.

**B.** Các phong trào đều có tính chính nghĩa.

**C.** Góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

**D.** Chống lại chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

**Câu 32.** Một trong những sự kiện diễn ra ở khu vực Đông Nam Á năm 1945 là

**A.** nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền.

**B.** Cộng đồng châu Âu (EC) ra đời.

**C.** Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) ra đời.

**D.** Liên minh châu Âu (EU) được thành lập.

**Câu 33.** Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, phương hướng chiến lược của ta trong đông – xuân 1953 – 1954 là

**A.** đấu tranh chính trị đòi Pháp rút quân về nước.

**B.** tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

**C.** tránh giao chiến với thực dân Pháp ở miền Bắc để chuẩn bị đàm phán.

**D.** phát động chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch.

**Câu 34.** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Có sự viện trợ của tất cả các nước Mĩ Latinh.

**B.** Nhận được viện trợ của tất cả các nước châu Âu.

**C.** Nhận được viện trợ của các nước Đông Dương.

**D.** Sự lãnh đạo của lực lượng xã hội tiến bộ.

**Câu 35.** Điểm giống nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (đầu năm 1930) với Luận cương chính trị (10-1930) là

**A.** Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

**B.** Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

**C.** Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.

**D.** Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng.

**Câu 36.** Định hướng phát triển của khoa học - kỹ thuật của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A.** tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chinh phục vũ trụ.

**B.** tập trung vào phát triển công nghiệp quân sự.

**C.** tập trung vào lĩnh vực sản xuất, ứng dụng dân dụng.

**D.** tập trung vào nghiên cứu khắc phục tình trạng khan hiếm tài nguyên.

**Câu 37.** Lực lượng vũ trang được thành lập ở Việt Nam trong giai đoạn 1939-1945 là

**A.** Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

**B.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**C.** Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

**D.** Việt Nam Quang phục hội.

**Câu 38.** Một trong những mặt tiêu cực của toàn cầu hóa là

**A.** hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.

**B.** hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.

**C.** kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

**D.** tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.

**Câu 39.** Năm 1946, Lần đầu tiên nhân dân Việt Nam được thực hiện quyền công dân gắn với sự kiện nào?

**A.** Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

**B.** Chính phủ lâm thời nước Việt Nam ra đời.

**C.** Cách mạng tháng Tám thành công.

**D.** Quốc hội họp phiên đầu tiên tại Hà Nội.

**Câu 40.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

**A.** Nằm trong tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**B.** Là các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

**C.** Từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng.

**D.** Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương và tiền tuyến.

***------ HẾT ------***